

# SAINT PATRICK'S EPISCOPAL CHURCH

**Fifth Sunday after Pentecost**  
**Proper 9**

**July 5, 2020**



**PROCLAIM CHRIST'S LOVE  
TO THE WORLD**

Céad míle fáilte!  
Một trăm ngàn chào mừng!  
One hundred thousand welcomes!

Saint Patrick's Episcopal Church is a community of care called to be Christ-centered and multicultural in worship, Christian education and action to proclaim Christ's love to the world.



# Fifth Sunday after Pentecost

## Proper 9

### Holy Eucharist Rite II

July 5, 2020 -- 10:30 a.m.

#### Prelude

“Fugue in A flat major”

J. S. Bach

#### Hymn 414

"God my King, thy might confessing

#### Opening Acclamation

*Celebrant:* Blessed be God: Father,  
Son, and Holy Spirit.

*Chú Lễ:* Chúc tụng Thiên Chúa Ba  
Ngôi: Đức Chúa Cha, Đức Chúa  
Con và Đức Thánh Linh.

*People:* And blessed be his  
kingdom, now and for ever.  
Amen.

*Hội Chúng:* Chúc tụng nước Ngài, từ  
nay cho đến đời đời. Amen.

#### Collect for Purity

Almighty God, to you all hearts  
are open, all desires known, and  
from you no secrets are hid;  
Cleanse the thoughts of our  
hearts by the inspiration of your  
Holy Spirit, that we may  
perfectly love you, and worthily  
magnify your holy Name;  
through Christ our Lord. *Amen.*

Lạy Đức Chúa Trời Toàn Năng,  
Đấng biết rõ mọi lòng, mọi ước  
muốn, mọi bí ẩn: xin thanh tẩy  
chúng con bởi quyền năng Chúa  
Thánh Linh, để chúng con được trọn  
vẹn tình yêu Chúa, và xứng đáng ca  
ngợi Danh thánh của Ngài; qua  
Chúa Cứu Thế, Chúa chúng con.  
*Amen.*

#### Hymn 210 verse 3

*Now let the heavens be joyful! Let earth her song begin!  
The round world keep high triumph, and all that is therein!  
Let all things seen and unseen their notes in gladness blend,  
for Christ the Lord hath risen, our joy that hath no end.*

#### Collect of the Day

O God, you have taught us to keep all your commandments by loving you  
and our neighbor: Grant us the grace of your Holy Spirit, that we may be  
devoted to you with our whole heart, and united to one another with pure  
affection; through Jesus Christ our Lord, who lives and reigns with you  
and the Holy Spirit, one God, for ever and ever. *Amen.*

**Old Testament: Genesis 24:34-38, 42-49, 58-67**

The servant said to Laban, “I am Abraham’s servant.

The LORD has greatly blessed my master, and he has become wealthy; he has given him flocks and herds, silver and gold, male and female slaves, camels and donkeys. And Sarah my master’s wife bore a son to my master when she was old; and he has given him all that he has. My master made me swear, saying, ‘You shall not take a wife for my son from the daughters of the Canaanites, in whose land I live; but you shall go to my father’s house, to my kindred, and get a wife for my son.’

“I came today to the spring, and said, ‘O LORD, the God of my master Abraham, if now you will only make successful the way I am going! I am standing here by the spring of water; let the young woman who comes out to draw, to whom I shall say, “Please give me a little water from your jar to drink,” and who will say to me, “Drink, and I will draw for your camels also” —let her be the woman whom the LORD has appointed for my master’s son.’

“Before I had finished speaking in my heart, there was Rebekah coming out with her water jar on her shoulder; and she went down to the spring, and drew. I said to her, ‘Please let me drink.’ She quickly let down her jar from her shoulder, and said, ‘Drink, and I will also water your camels.’ So

<sup>34</sup> Bấy giờ ông nói, “Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham. <sup>35</sup> CHÚA đã ban phước cho chủ tôi rất nhiều. Chủ tôi đã trở thành một người giàu có. Ngài đã ban cho chủ tôi những bầy chiên và bầy bò, bạc và vàng, các tôi trai và tớ gái, các lạc đà và lừa. <sup>36</sup> Sa-ra vợ chủ tôi đã sinh cho chủ tôi một con trai trong khi bà đã cao tuổi. Chủ tôi trao hết những gì mình có cho con trai đó. <sup>37</sup> Chủ tôi đã bắt tôi thề rằng, ‘Ông sẽ không cưới các con gái của dân Ca-na-an, những người tôi đang sống trong xứ của họ đây, làm vợ cho con trai tôi; <sup>38</sup> nhưng ông phải về nhà cha tôi, trong vòng bà con tôi, và cưới vợ cho con trai tôi.’

<sup>42</sup> Hôm nay tôi đến bên giếng và cầu nguyện rằng, ‘Lạy CHÚA là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ con, giờ đây con cầu xin Ngài phù hộ cho đường lối của con được thành công. <sup>43</sup> Con sẽ đứng bên giếng nước này, hễ người thiếu nữ nào ra đây lấy nước mà con nói với nàng, “Xin cô nghiêng vò cho tôi uống hớp nước,” <sup>44</sup> mà người ấy đáp, “Xin mời ông uống và tôi sẽ lấy nước cho các lạc đà của ông uống nữa,” thì xin rằng người nữ đó chính là người CHÚA chọn để làm vợ cho con trai của chủ con.’

<sup>45</sup> Trước khi tôi dứt lời thề nguyện thì kia, cô Rê-be-ca đã vác vò trên vai đi ra lấy nước. Cô ấy xuống chỗ giếng và lấy nước. Tôi đến nói với cô, ‘Xin cô cho tôi uống hớp nước.’ <sup>46</sup> Cô ấy vội

I drank, and she also watered the camels. Then I asked her, 'Whose daughter are you?' She said, 'The daughter of Bethuel, Nahor's son, whom Milcah bore to him.' So I put the ring on her nose, and the bracelets on her arms. Then I bowed my head and worshiped the LORD, and blessed the LORD, the God of my master Abraham, who had led me by the right way to obtain the daughter of my master's kinsman for his son. Now then, if you will deal loyally and truly with my master, tell me; and if not, tell me, so that I may turn either to the right hand or to the left."

And they called Rebekah, and said to her, "Will you go with this man?" She said, "I will." So they sent away their sister Rebekah and her nurse along with Abraham's servant and his men. And they blessed Rebekah and said to her, "May you, our sister, become thousands of myriads; may your offspring gain possession of the gates of their foes." Then Rebekah and her maids rose up, mounted the camels, and followed the man; thus the servant took Rebekah, and went his way. Now Isaac had come from Beer-lahai-roi, and was settled in the Negeb. Isaac went out in the evening to walk in the field; and looking up, he saw camels coming. And Rebekah looked up, and when she saw Isaac, she slipped quickly from the camel, and said to the servant, "Who is the man

vàng hạ vò nước trên vai mình xuống và nói, 'Xin mời bác uống nước và cháu sẽ lấy nước cho các lạc đà của bác uống nữa.' Vậy tôi đã uống nước và cô ấy đã lấy nước cho các lạc đà của tôi uống.<sup>47</sup> Sau đó tôi hỏi cô, 'Cháu là con gái của ai?' Cô ấy đáp, 'Cháu là con gái của Bê-thu-ên, ông nội cháu là Na-hô, và bà nội cháu là Minh-ca.' Bấy giờ tôi lấy chiếc khoen vàng đeo vào mũi cô và lấy các vòng vàng đeo vào hai tay cô.<sup>48</sup> Rồi tôi cúi xuống, sấp mình thờ lạy CHÚA, và chúc tụng CHÚA, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham chủ tôi, Đấng đã dẫn đưa tôi đi đúng đường đến gặp con gái của bà con chủ tôi, để xin cưới nàng làm vợ cho con trai của chủ tôi.

<sup>49</sup> Vậy bây giờ nếu quý vị lấy lòng thành và chân thật mà đối với chủ tôi và thuận gả cô ấy, thì xin vui lòng nói ra cho tôi biết; bằng không, cũng xin nói cho tôi hay, để tôi liệu bề mà tính, hầu biết phải quay qua bên phải.<sup>58</sup> Vậy họ gọi Rê-be-ca đến và hỏi nàng, "Con có muốn đi với ông này hôm nay không?"

Nàng đáp, "Dạ muốn."

<sup>59</sup> Vậy họ tiễn Rê-be-ca em gái họ lên đường, cùng với bà vú của nàng, để đi theo người đầy tớ của Áp-ra-ham và đoàn tùy tùng của ông.<sup>60</sup> Họ chúc phước cho Rê-be-ca và nói với nàng,

"Chúc em, em gái của chúng tôi, trở thành tổ mẫu của hàng triệu người; Nguyễn dòng dõi em sẽ chiếm lấy

over there, walking in the field to meet us?” The servant said, “It is my master.” So she took her veil and covered herself. And the servant told Isaac all the things that he had done. Then Isaac brought her into his mother Sarah’s tent. He took Rebekah, and she became his wife; and he loved her. So Isaac was comforted after his mother’s death.

cổng thành các quân thù của họ.”  
61 Sau đó Rê-be-ca và các nữ tỳ của nàng đứng dậy, lên lưng lạc đà, đi theo người đàn ông. Thế là người đầy tớ dẫn Rê-be-ca ra đi.  
62 Lúc ấy I-sác đã định cư ở Miền Nam.<sup>[a]</sup> Chàng vừa mới từ vùng Giếng La-khai Roi trở về. 63 Chiều hôm đó, I-sác ra đồng dạo mát;<sup>[b]</sup> chàng ngược mắt lên và trông thấy một đoàn lạc đà đang đến. 64 Rê-be-ca cũng ngược mắt lên và trông thấy I-sác; nàng vội vàng cho lạc đà quy xuống, rồi bước xuống, 65 và hỏi người đầy tớ, “Người đàn ông đang đi bộ trong cánh đồng đến đón chúng ta kia là ai thế?”

Người đầy tớ đáp, “Đó là chủ tôi.” Nàng bèn lấy lúp che mặt nàng lại.

66 Người đầy tớ thuật lại cho I-sác tất cả những gì ông đã làm. 67 I-sác đưa nàng vào lều của Sa-ra mẹ chàng. Đoạn chàng làm lễ cưới Rê-be-ca, và nàng trở thành vợ chàng. Chàng yêu nàng. Vậy I-sác được an ủi sau khi mẹ chàng qua đời.

hoặc quay qua bên trái.”

The Word of the Lord.  
*Thanks be to God.*

### **Psalm 45: 11-18**

11 "Hear, O daughter; consider and listen closely; \* forget your people and your father's house.

12 The king will have pleasure in your beauty; \* he is your master; therefore do him

10 Hỡi ái nữ, hãy lắng nghe, hãy chú tâm và nghe cho kỹ: Hãy quên dân tộc con và nhà cha con,

11 Để đức vua sẽ ái mộ nhan sắc của con, Vì người là chúa của con, con hãy phủ phục trước

honor.

- <sup>13</sup> The people of Tyre are here with a gift; \* the rich among the people seek your favor."
- <sup>14</sup> All glorious is the princess as she enters; \* her gown is cloth-of-gold.
- <sup>15</sup> In embroidered apparel she is brought to the king; \* after her the bridesmaids follow in procession.
- <sup>16</sup> With joy and gladness they are brought, \* and enter into the palace of the king.
- <sup>17</sup> "In place of fathers, O king, you shall have sons; \* you shall make them princes over all the earth.
- <sup>18</sup> I will make your name to be remembered from one generation to another; \* therefore nations will praise you for ever and ever."

mặt người.

- <sup>12</sup> Bây giờ Ái Nữ của Ty-ơ sẽ đem lễ vật đến cho con; Những người giàu sang trong dân sẽ đến cầu ơn con.
- <sup>13</sup> Ái nữ của đức vua thật lộng lẫy trong cung điện của nàng; Áo nàng được dệt bằng vàng.
- <sup>14</sup> Khi nàng được đưa đến châu đức vua, nàng mặc áo thêu nhiều màu tuyệt đẹp; Các trinh nữ theo hầu nàng cũng được diện kiến đức vua.
- <sup>15</sup> Họ được đưa đi với lòng vui mừng hơn hở, Khi họ được vào châu trong cung điện của đức vua.
- <sup>16</sup> Các con trai của đức vua sẽ kế vị tổ tiên của họ; Đức vua lập họ làm những lãnh tụ trên khắp nước.
- <sup>17</sup> Tôi sẽ làm cho danh người được ghi nhớ trải qua các đời, Để các dân cảm tạ người đời đời mãi mãi.

## Second Reading: Romans 7:15-25a

I do not understand my own actions. For I do not do what I want, but I do the very thing I hate. Now if I do what I do not want, I agree that the law is good. But in fact it is no longer I that do it, but sin that dwells within me. For I know that nothing good dwells within me, that is, in my flesh. I can will what is right, but I cannot do it. For I do not do the good I want, but the evil I do not want is what I do. Now if I do what I do not want, it is no longer I that do it,

<sup>15</sup> Nên tôi không hiểu việc tôi làm, vì điều tôi muốn, tôi không làm; còn điều tôi ghét, tôi lại làm. <sup>16</sup> Nếu tôi làm điều mình không muốn, tôi mặc nhiên nhận rằng Luật Pháp là tốt. <sup>17</sup> Nhưng đứng ra không phải chính tôi làm điều đó, bèn là tội lỗi ở trong tôi. <sup>18</sup> Tôi biết điều thiện không ở trong tôi, tức trong xác thịt tôi, bởi lẽ tôi muốn làm điều thiện nhưng không làm được. <sup>19</sup> Tôi không làm điều thiện mình muốn nhưng lại làm điều ác mình không muốn. <sup>20</sup> Nếu tôi làm

but sin that dwells within me.  
So I find it to be a law that when  
I want to do what is good, evil  
lies close at hand. For I delight in  
the law of God in my inmost  
self, but I see in my members  
another law at war with the law  
of my mind, making me captive  
to the law of sin that dwells in  
my members. Wretched man that  
I am! Who will rescue me from  
this body of death? Thanks be to  
God through Jesus Christ our  
Lord!

điều mình không muốn, thì tôi  
không còn là người làm điều ấy,  
nhưng là tội lỗi ở trong tôi.

<sup>21</sup> Bởi đó tôi khám phá ra luật này:  
khi tôi muốn làm điều thiện thì  
điều ác cũng có mặt ngay lúc  
đó. <sup>22</sup> Trong thâm tâm tôi, tôi rất  
thích Luật Pháp của Đức Chúa  
Trời, <sup>23</sup> nhưng tôi thấy có một luật  
khác trong các chi thể của tôi  
đang chiến đấu chống lại luật của  
tâm trí tôi, và bắt tôi phải chịu  
khuất phục dưới luật của tội lỗi, là  
luật đang ở trong các chi thể tôi.

<sup>24</sup> Khốn thay cho tôi! Ai sẽ cứu tôi  
khỏi thân thể sẽ chết này?

<sup>25</sup> Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ  
Đức Chúa Jesus Christ, Chúa  
chúng ta!

The Word of the Lord.  
*Thanks be to God.*

**Hymn LEVAS II 115** “Spirit of the Living God, fall fresh on me.”

*Spirit of the Living God, fall fresh on me.*

*Spirit of the Living God, fall fresh on me.*

*Melt me, mold me, fill me, use me.*

*Spirit of the Living God, fall fresh on me.*

**Gospel: Matthew 11:16-19, 25-30**

*Before the Gospel:* Glory to you, Lord Christ

*After the Gospel:* Praise to you, Lord Christ

Jesus said to the crowd, “To what  
will I compare this generation? It  
is like children sitting in the  
marketplaces and calling to one  
another,

‘We played the flute for you,  
and you did not dance;  
we wailed, and you did not  
mourn.’

<sup>16</sup> Ta phải ví sánh thế hệ này với  
ai? Họ giống như đám trẻ ngồi  
ngoài chợ và réo gọi đám trẻ  
khác,

<sup>17</sup> ‘Chúng tôi đã thổi sáo cho  
các bạn, mà các bạn không  
chịu nhảy múa;

Chúng tôi đã hát bài ai ca, mà  
các bạn không chịu khóc  
than.’



For John came neither eating nor drinking, and they say, ‘He has a demon’; the Son of Man came eating and drinking, and they say, ‘Look, a glutton and a drunkard, a friend of tax collectors and sinners!’ Yet wisdom is vindicated by her deeds.”

At that time Jesus said, “I thank you, Father, Lord of heaven and earth, because you have hidden these things from the wise and the intelligent and have revealed them to infants; yes, Father, for such was your gracious will. All things have been handed over to me by my Father; and no one knows the Son except the Father, and no one knows the Father except the Son and anyone to whom the Son chooses to reveal him.

“Come to me, all you that are weary and are carrying heavy burdens, and I will give you rest. Take my yoke upon you, and learn from me; for I am gentle and humble in heart, and you will find rest for your souls. For my yoke is easy, and my burden is light.”

## Sermon

### The Nicene Creed

We believe in one God, the Father, the Almighty, maker of heaven and earth, of all that is, seen and unseen.

We believe in one Lord, Jesus Christ, the only Son of God, eternally begotten of the Father,

<sup>18</sup> Vì Giăng đến, kiêng ăn và cữ uống, thì họ chỉ trích, ‘Ông ấy đã bị quỷ ám.’ <sup>19</sup> Còn Con Người đến, ăn và uống, họ lại bắt bẻ, ‘Xem kia, một người ăn nhậu và say sưa, một người bạn của bọn thu thuế và phường tội lỗi.’ Nhưng sự khôn ngoan sẽ được chứng minh bằng kết quả những hành động của nàng.”<sup>[a]</sup>

<sup>25</sup> Bấy giờ Đức Chúa Jesus cất tiếng nói, “Lạy Cha, Chúa của trời và đất, Con tạ ơn Cha, vì Cha đã giấu những điều này với những người khôn ngoan và thông sáng, nhưng lại tỏ ra cho những trẻ thơ. <sup>26</sup> Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.”

<sup>27</sup> “Cha Ta đã trao mọi sự cho Ta. Không ai biết rõ Con ngoài Cha; cũng không ai biết rõ Cha ngoài Con và những kẻ Con chọn để bày tỏ cho. <sup>28</sup> Hỡi những ai mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các người được an nghỉ. <sup>29</sup> Hãy mang ách của Ta và học nơi Ta, vì Ta hiền lành và lòng Ta nhu mì. Các người sẽ tìm được an nghỉ cho linh hồn mình, <sup>30</sup> vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.”

The Reverend Mr. Steve Rorke

### Bài Tín Điều Ni-Xê

Chúng tôi tin Đức Chúa Trời duy nhất, là Cha, là Đấng Toàn Năng, là Đấng Tạo Dựng trời và đất, và tất cả mọi loại hữu hình cũng như vô hình.

Chúng tôi tin Chúa Cứu Thế Giê Xu Con duy nhất của Đức Chúa Trời. Ngài có từ trước muôn đời và đến

God from God, Light from Light, true God from true God, begotten, not made, of one Being with the Father. Through him all things were made. For us and for our salvation he came down from heaven: by the power of the Holy Spirit he became incarnate from the Virgin Mary, and was made man. For our sake he was crucified under Pontius Pilate; he suffered death and was buried. On the third day he rose again in accordance with the Scriptures; he ascended into heaven and is seated at the right hand of the Father. He will come again in glory to judge the living and the dead, and his kingdom will have no end.

We believe in the Holy Spirit, the Lord, the giver of life, who proceeds from the Father and the Son. With the Father and the Son he is worshiped and glorified. He has spoken through the Prophets.

We believe in one holy catholic and apostolic Church. We acknowledge one baptism for the forgiveness of sins.

We look for the resurrection of the dead, and the life of the world to come. *Amen.*

## **Prayers of the People FORM VI**

*The Leader and People pray  
responsively*

In peace, we pray to you, Lord God.

từ Đức Chúa Cha . Ngài là Thiên Chúa từ Thiên Chúa, Ánh Sáng từ Ánh Sáng, là Thượng Đế chân thật từ Thượng Đế chân thật, Ngài tự có chứ không phải được tạo thành, Ngài là một thể cùng Đức Chúa Cha . Mọi vật được dựng nên qua Ngài . Vì chúng ta, và để cứu rỗi chúng ta Ngài từ trời giáng thế : bởi quyền phép Chúa Thánh Linh Ngài nhập thể qua trinh nữ Ma-Ri và trở nên một người.

Cứu chúng ta, Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá bởi tay Bôn Xơ Phi Lát, chịu chết và chôn. Đến ngày thứ ba Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh; Ngài lên trời , ngự bên hữu Đức Chúa Cha . Ngài sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết, và nước Ngài còn đến đời đời .

Chúng tôi tin Chúa Thánh Linh, Đấng ban sự sống. Ngài đến từ Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, Ngài được phụng thờ và tôn vinh, Ngài đã phán qua các tiên tri .

Chúng tôi tin một Hội Thánh Hoàn Vũ, duy nhất và tông truyền. Chúng tôi công nhận một phép Báp Têm tha tội .

Chúng tôi chờ đợi sự sống lại của kẻ chết, và sự sống trong thế giới sắp đến. *Amen*

Lạy Đức Chúa Trời, trong an tịnh chúng con cầu nguyện cùng Chúa.

*Silence*

For all people in their daily life  
and work;

*For our families, friends, and  
neighbors, and for those who  
are alone.*

For this community, the nation,  
and the world;

*For all who work for justice,  
freedom, and peace.*

For the just and proper use of  
your creation;

*For the victims of hunger, fear,  
injustice, and oppression.*

For all who are in danger,  
sorrow, or any kind of trouble;

*For those who minister to the  
sick, the friendless, and the  
needy.*

For the peace and unity of the  
Church of God;

*For all who proclaim the Gospel,  
and all who seek the Truth.*

For Michael, our Presiding  
Bishop; for Susan and Jennifer,  
our Bishops; for Steve, our  
Interim Rector; and for all  
bishops and other ministers;

*For all who serve God in his  
Church.*

For the special needs and  
concerns of this congregation.

*Silence*

*The People may add their own petitions*

*Yên lặng*

Cho tất cả mọi người trong đời sống  
và công việc của họ;

*Cho gia đình, bạn hữu và láng giềng  
của chúng con, và cho những người  
đơn chiếc.*

Cho cộng đồng và quốc gia này, và  
cho cả thế giới;

*Cho tất cả những ai hoạt động cho  
công lý, tự do, và hòa bình.*

Cho cách xử dụng phải lẽ và chính  
đáng mọi vật Chúa tạo nên;

*Cho những nạn nhân của nghèo đói,  
sợ hãi, bất công, và áp bức.*

Cho tất cả những ai gặp nguy hiểm,  
đau buồn, hay bất cứ khó khăn nào;

*Cho những ai săn sóc người đau ốm,  
cô đơn, hay nghèo túng.*

Cho sự hòa thuận và hợp nhất của  
Hội Thánh Chúa.

*Cho những người rao giảng Phúc  
Âm, và cho ai tìm kiếm Chân Lý.*

Cho Micheal, Tổng Giám Mục;  
Susan và Jennifer, Giám Mục của  
chúng con; cho Mục Sư Steve, và  
cho tất cả các mục sư khác;

*Cho tất cả những ai đang hầu việc  
Chúa trong Hội Thánh Ngài.*

Cho những nhu cầu và vấn đề đặc  
biệt của hội thánh này.

*Yên lặng*

*Hội chúng có thể thêm lời cầu nguyện của  
mình.*

Hear us, Lord;  
*For your mercy is great.*

We thank you, Lord, for all the  
blessings of this life.

*Silence*  
*The People may add their own*  
*thanksgivings*

We will exalt you, O God our  
King;  
*And praise your Name for ever*  
*and ever.*

We pray for all who have died,  
that they may have a place in  
your eternal kingdom.

*Silence*  
*The People may add their own petitions*

Lord, let your loving-kindness be  
upon them;  
*Who put their trust in you.*

We pray to you also for the  
forgiveness of our sins.

*Silence may be kept.*

*Leader and People*

Have mercy upon us, most  
merciful Father; in your  
compassion forgive us our  
sins, known and unknown, things  
done and left undone; and so  
uphold us by your Spirit that we  
may live and serve you in  
newness of life, to the honor and  
glory of your Name; through  
Jesus Christ our Lord. Amen.

*Celebrant*

Almighty God have mercy on  
you, forgive you all your sins  
through our Lord Jesus Christ,  
strengthen you in all

Lạy Chúa, xin nhậm lời chúng con;  
*Vì lòng thương xót của Ngài rất lớn.*

Chúng con tạ ơn Chúa về mọi ơn  
phước Chúa ban trong đời sống này.

*Yên lặng*  
*Hội chúng có thể thêm lời tạ ơn*

Lạy Chúa là Vua chúng con, chúng  
con suy tôn Ngài;  
*Và ca tụng Ngài mãi mãi không thôi.*

Chúng con cầu xin cho những người  
đã khuất, nguyện họ hưởng được  
nước Chúa đời đời.

*Yên lặng*  
*Hội chúng có thể thêm lời cầu xin.*

Lạy Chúa, nguyện lòng yêu thương  
nhân từ Chúa ở trên họ;  
*là những kẻ hết lòng tin cậy Ngài.*

Chúng ta hãy xưng tội đã phạm cùng  
Chúa và người lân cận.

*Yên lặng*

Lạy Cha rất khoan nhân, xin thương  
xót chúng con. chúng con;  
nhờ lòng nhân từ Chúa, xin tha thứ  
các tội lỗi chúng con, những tội lỗi  
chúng con ý thức hoặc không ý thức,  
những việc đã làm hay không làm  
trọn; nguyện xin Chúa Thánh Linh  
giúp đỡ để chúng con có thể sống  
một đời sống mới, phụng sự Chúa và  
làm sáng danh Ngài; nhân danh  
Chúa Cứu Thế Giê-su là Chúa chúng  
con. Amen.

*Giám Mục hoặc Trưởng Tế đứng lên công bố*

Nguyện Thiên Chúa toàn năng  
thương xót, tha hết tội lỗi cho anh  
chị em nhờ Chúa Cứu Thế Giê-su.  
Xin Ngài thêm sức cho anh chị em

goodness, and by the power of the Holy Spirit keep you in eternal life. **Amen.**

trong mọi việc lành, và bởi quyền năng Thánh Linh gìn giữ anh chị em trong sự sống đời đời. **Amen.**

**The Peace / Chúc Bình An**

BCP 360 (41)

**THE HOLY COMMUNION**

**Offertory** “Shall we Gather at the River”

**Hymn 178, verses 1 & 4:**

*Refrain* Alleluia, alleluia! Give thanks to the risen Lord.  
Alleluia, alleluia! Give praise to his Name.

- 1. Jesus is Lord of all the earth, He is the King of creation.
- 2. Come let us praise the living God, joyfully sing to our Savior.

**The Great Thanksgiving**

**Lễ Tiệc Thánh**

*The people remain standing. The Celebrant, whether the bishop or priest, faces them and sings or says*

*Hội chúng đứng. Chủ Lễ, giám mục hoặc trưởng tế, đối diện với Hội Chúng, ngâm hoặc nói*

*Celebrant:* The Lord be with you.  
*People:* And also with you.  
*Celebrant:* Lift up your hearts.  
*People:* We lift them to the Lord.  
*Celebrant:* Let us give thanks to the Lord our God.  
*People:* It is right to give him thanks and praise

*Chủ Lễ:* Chúa ở cùng anh chị em.  
*Hội Chúng:* Và ở cùng Mục Sư.  
*Chủ Lễ:* Hãy nâng tâm hồn lên.  
*Hội Chúng:* Chúng con lòng về Chúa.  
*Chủ Lễ:* Hãy cảm tạ Chúa là Thiên Chúa chúng ta.  
*Hội Chúng:* Thật là chính đáng để ảm tạ và ngợi khen Ngài.

*Then, facing the Holy Table, the Celebrant proceeds*

*Hướng về bàn thờ, Chủ Lễ tiếp tục*

It is right, and a good and joyful thing, always and everywhere to give thanks to you, Father Almighty, Creator of heaven and earth.

Thật là chính đáng, tốt đẹp, và vui thỏa trong mọi nơi mọi lúc để chúng con cảm tạ Chúa, lạy Chúa là Cha Toàn Năng, là Đấng tạo dựng trời đất,

*Here a Proper Preface is sung or said on all Sundays, and on other occasions as appointed.*

Therefore we praise you, joining our voices with Angels and

Vậy nên cùng với các Thiên Linh, Tổng Lãnh Thiên Linh và toàn thể

Archangels and with all the company of heaven, who for ever sing this hymn to proclaim the glory of your Name:

*Celebrant and People (S-124)*

Holy, Holy, Holy Lord, God of power and might, heaven and earth are full of your glory.  
Hosanna in the highest.  
Blessed is he who comes in the name of the Lord.  
Hosanna in the highest.

*The people stand or kneel.*

*Then the Celebrant continues*

We give thanks to you, O God, for the goodness and love which you have made known to us in creation; in the calling of Israel to be your people; in your Word spoken through the prophets; and above all in the Word made flesh, Jesus, your Son. For in these last days you sent him to be incarnate from the Virgin Mary, to be the Savior and Redeemer of the world. In him, you have delivered us from evil, and made us worthy to stand before you. In him, you have brought us out of error into truth, out of sin into righteousness, out of death into life.

*At the following words concerning the bread, the Celebrant is to hold it, or to lay a hand upon it; and at the words concerning the cup, to hold or place a hand upon the cup and any other vessel containing wine to be consecrated.*

On the night before he died for us, our Lord Jesus Christ took bread; and when he had given thanks to you, he broke it, and gave it to his disciples, and said, "Take, eat: This is my Body, which is given for you.

chư thánh trên trời, là những kẻ mãi mãi chúc tụng Chúa, chúng con đồng thanh tụng hô vinh danh Chúa rằng:

Thánh, thánh, chí thánh! Đức Chúa Trời đầy quyền uy năng lực, Đất trời đầy dẫy vinh quang Ngài. Hô Sa Na trên nơi chí cao. Chúc tụng đáng nhân danh Chúa mà đến.  
Hô Sa Na trên nơi chí cao.

Lạy Đức Chúa Trời, chúng con tạ ơn Chúa vì lòng nhân từ và tình yêu mà Chúa đã bày tỏ cho chúng con trong công trình sáng tạo; trong sự kêu gọi Y-sơ-ra-ên làm tuyền dân của Chúa; trong Lời Chúa qua các vị tiên tri; và trên hết qua Chúa Giê-su Con Ngài, là Ngôi Lời đã trở nên xác thịt. Vì trong những ngày cuối cùng này Chúa đã sai Con Ngài nhập thể qua Trinh Nữ Ma-Ri, để làm Đấng Cứu Chuộc cho cả thế gian. Trong Người, Chúa đã giải thoát chúng con khỏi điều ác, và khiến chúng con được dọn dĩ đến trước mặt Ngài. Trong Người, Ngài đã mang chúng con từ lầm lạc đến chân lý, từ tội lỗi đến công chính, từ sự chết đến sự sống.

Trong đêm trước khi Người chịu chết vì chúng con, Chúa Cứu Thế Giê-su cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra trao cho các môn đồ và phán rằng: "Các con hãy nhận lấy và ăn: Đây là Thân Thể ta, vì các con mà hy

Do this for the remembrance of me."

After supper he took the cup of wine; and when he had given thanks, he gave it to them, and said, "Drink this, all of you: This is my Blood of the new Covenant, which is shed for you and for many for the forgiveness of sins. Whenever you drink it, do this for the remembrance of me."

Therefore, according to his command, O Father,

*Celebrant and People*

We remember his death,  
We proclaim his resurrection,  
We await his coming in glory;

*The Celebrant continues*

And we offer our sacrifice of praise and thanksgiving to you, O Lord of all; presenting to you, from your creation, this bread and this wine.

We pray you, gracious God, to send your Holy Spirit upon these gifts that they may be the Sacrament of the Body of Christ and his Blood of the new Covenant. Unite us to your Son in his sacrifice, that we may be acceptable through him, being sanctified by the Holy Spirit. In the fullness of time, put all things in subjection under your Christ, and bring us to that heavenly country where, with Patrick and all your saints, we may enter the everlasting heritage of your sons and daughters; through Jesus Christ our Lord, the firstborn of all creation, the head of

sinh. Hãy làm điều này để tưởng nhớ ta."

Sau bữa ăn tối Người cầm lấy chén rượu; tạ ơn xong, Người trao cho các môn đồ và phán rằng: "Các con hãy cùng uống: Đây là Huyết của ta trong Giao Ước Mới, bị đổ ra để các con và nhiều người được tha tội. Hễ khi nào các con uống, hãy làm điều này để tưởng nhớ ta."

Vì vậy, lạy Cha, theo mệnh lệnh Người truyền,

Chúng con tưởng nhớ sự chết của Người,  
Chúng con tuyên xưng sự sống lại của Người,  
Chúng con chờ đợi Người trở lại trong vinh quang;

Lạy Chúa của muôn vật, chúng con kính dâng Ngài lời ngợi khen và tạ ơn làm của lễ; hiến lên Chúa bánh và rượu này, là những vật đến từ công cuộc sáng tạo của Ngài.

Nguyện Thiên Chúa nhân từ sai Chúa Thánh Linh đến trên những hiến vật này, để làm thành Bí Tích của Thân và Huyết Chúa trong Giao Ước Mới. Nguyện chúng con được hiệp một với Con Ngài trong sự hy sinh của Người, để qua Người chúng con được chấp nhận và được thánh hóa bởi Đức Chúa Thánh Linh. Đến thời Chúa định, xin đặt mọi sự dưới quyền cai quản của Chúa Cứu Thế, và đem chúng con về thiên đàng, để chúng con được cùng với Patrick, các thánh và con dân Chúa hưởng cơ nghiệp

the Church, and the author of our salvation.

By him, and with him, and in him, in the unity of the Holy Spirit all honor and glory is yours, Almighty Father, now and for ever. *AMEN.*

And now, as our Savior Christ has taught us, we are bold to say,

### ***The Lord's Prayer***

Our Father, who art in heaven, hallowed be thy Name, thy kingdom come, thy will be done, on earth as it is in heaven. Give us this day our daily bread. And forgive us our trespasses, as we forgive those who trespass against us. And lead us not into temptation, but deliver us from evil. For thine is the kingdom, and the power, and the glory, for ever and ever. *Amen.*

### **The Breaking of the Bread**

*Celebrant:* Alleluia. Christ our Passover is sacrificed for us;

*People:* *Therefore let us keep the feast. Alleluia.*

Fraction Anthem (*Hymn 304, verses 1 and 2*)

*I come with joy to meet my Lord, forgiven, loved, and free,  
in awe and wonder to recall his life laid down for me.*

*I come with Christians far and near to find, as all are fed,  
the new community of love in Christ's communion bread.*

đời đời; chúng con cầu nguyện nhân Danh Chúa Cứu Thế Giê-su là Chúa chúng con, Đấng làm trái đầu mùa của công cuộc sáng tạo, là đầu của Hội Thánh, và là nguồn cội của sự cứu rỗi,

Chính nhờ Người, với Người, và trong Người mà mọi chúc tụng và vinh quang đều qui về Chúa là Cha Toàn Năng, cùng với Đức Chúa Thánh Linh cho đến đời đời vô cùng. *AMEN.*

Vâng theo lời Chúa Cứu Thế là Chúa chúng con truyền dạy, chúng con dạn dĩ nguyện rằng,

Lạy Cha chúng con ở trên trời, Danh Cha được tôn thánh, nước Cha được đến, ý Cha được nên, ở đất như ở trời. Xin cho chúng con lương thực hàng ngày. Xin tha tội lỗi chúng con, như chúng con tha kẻ có lỗi với chúng con. Xin chớ để chúng con bị cám dỗ, song cứu chúng con khỏi điều ác. Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời vô cùng. *Amen.*

*Chú Lễ:* A-lê-lu-ya. Chúa Cứu Thế, Sinh Tế Vượt Qua, hy sinh cho chúng ta;

*Hội Chúng:* Vì vậy chúng ta hãy giữ lễ. A-lê-lu-ya.



*Celebrant*

The Gifts of God for the People of God. Take them in remembrance that Christ died for you, and feed on him in your hearts by faith, with thanksgiving.

**Post Communion Thanksgiving  
Lời Cầu Nguyện Sau Tiệc Thánh**

Eternal God, heavenly Father, you have graciously accepted us as living members of your Son our Savior Jesus Christ, and you have fed us with spiritual food in the Sacrament of his Body and Blood.

Send us now into the world in peace, and grant us strength and courage to love and serve you with gladness and singleness of heart; through Christ our Lord.

**Amen.**

The Blessing

**Hymn 544**

"Jesus shall reign where 'er the sun"

**Dismissal**

*Celebrant:* Hãy ra đi trong sự bình an để yêu mến và phục vụ Chúa

*People:* *Chúng con tạ ơn Chúa.*

*Celebrant:* Go in peace to love and serve the Lord.

*People:* *Thanks be to God.*

**Postlude**

"Moderato"

J. S Bach

*Đối diện Hội Chúng, Chủ Lễ nói lời mời*  
Quà tặng của Thiên Chúa cho Con Dân Chúa. Hãy nhận và tưởng nhớ Đức Kitô đã chết vì anh chị em, và nuôi mình bằng chính Ngài bởi đức tin và với lòng biết ơn.

BCP 365 (47)

Lạy Thiên Chúa là Cha thiên thượng, là Đấng đã gia ơn chấp nhận chúng con làm chi thể của Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-su của chúng con, và nuôi chúng con bằng thức ăn thiêng liêng trong Bí Tích của Thân và Huyết Người.

Xin sai phái chúng con vào thế gian trong bình an, và nguyện chúng con được mạnh mẽ và can đảm, để vui lòng nhất tâm yêu mến phụng sự Chúa; nhân danh Chúa Cứu Thế là Chúa chúng con. **Amen.**

---

**ANNOUNCEMENTS**

**Emergency Pastoral Care**

Fr. Steve will be in the parish office Tuesday, Wednesday, and Thursday mornings. For after-hours pastoral emergencies he can be reached at home at 703 550-3655. His email address is [steverorke1@icloud.com](mailto:steverorke1@icloud.com).

Beginning on Sunday, June 28th, you are invited to join us in person as we will begin holding Sunday morning services outdoors at St. Patrick's. We will gather behind the church near the Memorial Walkway and celebrate the Eucharist with music starting at 10:30 AM. We will continue to live stream the service as well. In the event of rain or bad weather, we will conduct the service online only.

If you can attend, please bring a chair to sit on or whatever else you would like to use as a seat. Please maintain social distancing and wear a mask. No one will be allowed inside the church building.

The entire service will be printed in the bulletin in English and Vietnamese as we are not allowed to use Prayer Books. Portions of the service that can be sung will be printed in the bulletin. The Bishop does not allow us to share communion or sing hymns using the hymnals. We are not allowed to shake hands or touch during the Peace; but smiles, waves and bows of greeting will be appreciated.

I look forward to this step toward worshiping together on a regular basis. I have no idea when we will be able to gather in the sanctuary. Perhaps when the Governor allows us to enter Phase 3 of the opening up process.

I look forward to seeing you either in person or via video on Sunday. Please call the church number (703-532-5656) if you have any questions. Stay well.

---

Chúa Nhật này, June 28<sup>th</sup>, xin mời quý vị đến dự Thánh Lễ cử hành bên ngoài Nhà Thờ St. Patrick's. Chúng ta sẽ tập hợp ở phía sau nhà thờ, gần con Đường Tưởng Niệm (Memorial Way) Buổi lễ sẽ bắt đầu vào lúc 10.30 sáng. Và chúng ta cũng sẽ có trực tuyến (live stream) . Nếu trời mưa, chúng ta sẽ chỉ có lễ qua trực tuyến mà thôi .

Nếu quý vị có thể đến thì xin mang theo ghế ngồi . Và cũng xin giữ khoảng cách xã hội (social distancing) và mang khẩu trang . Không ai được vào bên trong Nhà Thờ .

Cả buổi lễ sẽ được đăng trong Bản Tin bằng tiếng Anh và tiếng Việt vì chúng ta không được dùng Sách Lễ . Phần ca hát cũng được đăng trong Bản Tin. Giám Mục không cho phép Ban Thánh Thể (communion) hay đồng ca . Chúng ta cũng không được bắt tay hay chạm vào nhau trong lễ Peace , nhưng chúng ta có thể cười , vẫy tay hay cúi đầu chào nhau .

Tôi mong đây là bước đầu của giai đoạn chúng ta cùng nhau thờ phượng thường xuyên . Tôi không biết lúc nào chúng ta mới được cử hành lễ bên

trong Nhà Thờ . Có thể là sau khi Thống Đốc ban hành giai đoạn 3 của thủ tục mở cửa .

Tôi mong được gặp các bạn Chúa Nhật này hoặc tại Nhà Thờ hay qua trực tuyến. Nếu quý vị có thắc mắc gì, xin gọi số (703-532-5656). Xin giữ an lành !

---

### **We remember in our prayers**

Amanda, Eric, Linda and family; Teresa Moore Alley; Mary Anne Bogie; John Burch; Dick Dombrowsky; Melvin Engbert, Carolyn Gawarecki; Steve Gawarecki; Sarah G and family; the Right Reverend Susan E. Goff, Frank Harbers; Bill Huddleston; Iona Kiger; Huynh thi Thanh-Xuân; Don Klika; George Kontess; Brad McCall; Paul McDonald; Dan McGovern, Janice Mills; Danielle Morgan; the Reverend Roberto Orihuela and family; Dominique Phung; Dana and Sarah Priest; Nancy and Bob Robins; Charles Aaron Schwartz, Patrick Stefl; Mary and Maurie Stevens; Catherine Tingley; Milton Thomas; Lem H. Truong; the Ward family; Anne Whitten; Janette Woodward; Maureen; and our Sunrise friends, especially: Mildred Hoxie, John and Ellin Leggat, Nancy Miller, Eleanor, Millie, and Marcia.

**Birthday this week:** Hannah Burris (Today) , Cindy Downing (Friday), and Timothy Dang (Saturday)

Belated Birthday wishes to John Cascella whose birthday was last week.

---

### **Đại Ý Kinh Văn Hôm Nay**

Không ai muốn ở tù, và cũng không mấy ai thích làm cai tù. Tù là một chữ hết sức tiêu cực -- hình phạt, áp bức, mất tự do, cô đơn và buồn chán. Vào năm 2002, một ứng cử viên của xứ Columbia, Nam Mỹ, là bà Ingrid Betancourt và một số người khác bị quân phiến loạn FARC bắt cóc cầm tù trong rừng núi. Mãi đến năm 2008 bà được giải thoát. Tin tức về sự giải thoát làm cho cả thế giới vui lây, và cũng khiến chúng ta nhớ rằng mình may mắn được sống trong một xã hội tự do. Sự tự do của con người thật là mong manh. Hồi tháng 6, năm 2008, trong chuyến đi Đài Loan dự hội đồng của người Episcopalian Á Châu, tôi được gặp một vài người Việt Nam đang sống ở Đài Loan, và được biết về hoàn cảnh của những công nhân Việt Nam và nhất là của những phụ nữ Việt Nam ở đó. Họ sống xa nhà, và phần nhiều phải chịu những bất công đau khổ giống như người Việt ở Cam Bốt, Thái Lan, Mã Lai và Đại Hàn. Gần đây tôi xem trên vô tuyến truyền hình chuyện bắt cóc các em gái nhỏ người Nepal để đem qua

Án Độ. Rất nhiều người ở trong hoàn cảnh tù đầy mà dường như không có lối thoát. Nhiều khi chúng ta không dám nghĩ đến hoàn cảnh của họ. Thế giới chúng ta là một cõi đau thương.

Tuần qua, khắp nơi ở Hoa Kỳ mừng ngày quốc khánh. Người ta tiêu rất nhiều tiền để đốt pháo bông, và dường như mọi người đã quên rằng rất nhiều xương máu đã đổ ra cho sự tự do mà chúng ta có hôm nay. Chúng ta cũng dễ quên rằng sự tự do của mình rất mỏng manh. Sau đêm đốt pháo ai nấy cũng trở về với những bận rộn của mình. Rất nhiều người vướng phải những gánh nặng trong cuộc sống và hầu như không có tự do. Không bị công an cảnh sát rình rập mà vẫn có rất nhiều ưu tư sầu não.

Trong bài đọc Kinh Thánh Thứ Nhất hôm nay, chúng ta nghe ông Xa Cha Ri nói: "Hỡi những tù nhân nuôi hy vọng, hãy trở về cứ điem của mình."

Tù nhân nào đầy hy vọng?

Xa Cha Ri là một ngôn sứ nói lời của Chúa cho dân Do Thái khi họ bị bắt làm phu tù qua xứ Babylon (Iraq), vào thế kỷ thứ 6 trước Công Nguyên. Họ mất hết tất cả. Thành Giê Ru Sa Lem bị tàn phá. Vài chục năm sau, một ít người Do Thái được trở về để tái thiết, thì nhà cửa đã

hoang tàn. Tên của Xa Cha Ri có nghĩa là "Đức Chúa Trời vẫn nhớ." Tên nào thì người nấy. Ông nói rằng Chúa vẫn có mặt, cho dù hoàn cảnh có khôn khô đến đâu. Người Do Thái thời đó tin rằng Chúa đã dùng dân Babylon hung hãn để hành phạt họ vì họ có tội trước mặt Chúa. Trong cảnh tù đầy, họ nghĩ rằng Thiên Chúa đã quên họ. Nhưng Xa Cha Ri nhắc rằng Chúa vẫn còn nhớ giao ước Chúa đã lập với con dân Chúa. Chúa chẳng bao giờ quên. Chúa sẽ tái tạo cuộc đời của họ. Chúa phán: "Ta sẽ giải cứu những người bị giam trong hố không có nước... ta sẽ tái tạo các người gấp đôi."

Cuộc đời là một cõi đau thương. Rất dễ cho chúng ta rơi vào tuyệt vọng. Chúng ta bị điều ác vây bọc, và chúng ta bị giới hạn bởi sự chết. Cho dù chúng ta có kiêu hãnh mấy về những điều con người thực hiện được, chúng ta cũng không có thể giải quyết các nan đề của mình. Thánh Phao Lô nói rằng trong khi ông muốn làm điều lành thì ông lại làm điều dữ. Phao Lô dùng lời văn chỉ về mình, song ông nói cho tất cả mọi người. Ông nói có một luật trong chi thể mình, tức là luật của tội lỗi, chi phối và giam hãm mình. Thân phận tù đầy là thân phận con người. Phao Lô nói: "Khốn nạn thay cho tôi! Ai sẽ cứu tôi ra khỏi thân thể hay chết này?"

Không ai biết rõ ai là tác giả của Phúc Âm Mathiơ. Nhưng Phúc Âm đã được viết để nói lên niềm tin của các tín hữu thời xưa và truyền bá tin mừng rằng Thiên Chúa đã đến trong thế gian, như lời các ngôn sứ đã

loan báo. Thiên Chúa đã đến để giải phóng con người. Chúa chẳng bao giờ quên con người.

Xa Cha Ri viết: "Hỡi các tù nhân đầy hy vọng, hãy trở về cứ điềm của mình.

Đức Giêsu phán: "Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, thì ta sẽ cho các ngươi sự yên nghỉ." Không có ai trong chúng ta không mang gánh nặng. Ai cũng mong tìm được sự an nghỉ và tự do.

Đây không phải là một lời nói suông. Đây chính là lời kêu gọi chúng ta. Đây là một lời kêu hãy trở lại. Lời kêu gọi này khuyên chúng ta hành động. Chúng ta phải lựa chọn thái độ và hành động. Trở về là một sự lựa chọn quyết tâm, và nó có thể đổi hẳn lối sống của chúng ta, theo chi tiết. Lời kêu gọi ấy cũng làm chúng ta thấy rằng mình là một ngoại kiều trên đất. Thế giới là một cõi xa lạ.

Khi chúng tôi ở Đài Bắc có gặp một tín hữu Việt Nam. Cô mời chúng tôi về nhà ăn trưa khi chúng tôi mới đến. Cô đã ở Đài Loan mười năm, lấy chồng người Đài Loan. Cô là một trong những người đàn bà Việt may mắn. Chồng cô hiền lành, làm nghề lái tắc xi. Cô nói rằng

trong thời gian đầu, khi cô tin Chúa thì gặp sự phản đối của gia đình chồng, nhất là của người chị dâu. Song cô nói rằng về phương diện thân xác thì cô thuộc về gia đình chồng, song về phương diện tâm linh thì cô thuộc về Thiên Chúa, và cô nhất quyết theo Đức Giêsu. Sau một thời gian, gia đình chồng trở nên mềm mại hơn về niềm tin của cô, và gần đây chồng cô đã tin Chúa và chịu phép báp tem.

Lời Chúa hôm nay mang đến cho chúng ta sự tươi mới. Câu hỏi cho chúng ta là chúng ta làm gì trước lời hứa giải phóng của Chúa? Một điều có thể khiến chúng ta suy nghĩ là Chúa không giải phóng để chúng ta tự ý muốn làm gì thì làm với sự tự do của mình (có những tù nhân mới được thả ra không biết làm gì với cuộc sống mới bên ngoài nhà tù). Chúa bảo: "Hãy mang lấy ách của ta, và học theo ta, thì linh hồn các ngươi sẽ được yên nghỉ."

Có mối hận nào chúng ta chưa dứt bỏ?

Có chuyện uất ức nào chưa tha thứ?







**The Ministers of St. Patrick's Church are  
the People of this Parish**

We serve our Lord as part of the Diocese of Virginia  
led by our chief pastors

The Right Reverend Susan Elynn Goff, Bishop Suffragan  
and Ecclesiastical Authority

The Right Reverend Jennifer Brooke-Davidson, Assistant Bishop

The Reverend Steve Rorke, Interim Rector

Ms. Mariko Hiller, Organist

The Reverend Tinh Trang Huynh, Rector Emeritus

---

Kindly remain silent before and during the service  
in respect for those praying.

Before the service, speak to the Lord.  
During the service, let the Lord speak to you.  
After the service, speak with one another.

---

**St. Patrick's Episcopal Church**  
3241 Brush Drive, Falls Church, Virginia 22042  
(703) 532-5656 ▪ <http://saintpatricks.us>  
[stpatsepiscopal@gmail.com](mailto:stpatsepiscopal@gmail.com)